TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST Ngày: 12-01-2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ
Ông Nguyễn Thế Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2021/QĐXX-ST ngày 02-12-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24-12-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 13, thôn X xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 13, thôn X xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L trình bày:

Bà L và ông A tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành (nay thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 01/3/2013. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 3/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không còn phù hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Ông A ham chơi, không chăm lo cho gia đình vợ con. Bà L và ông A đã ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay.

Nay bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho bà L được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 04/8/2013 và Nguyễn Thiên T, sinh ngày 05/11/2016. Khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/02 con (1.500.000 đồng/tháng/con). Hiện bà L làm công nhân thu nhập bình quân tháng 10.000.000 đồng.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn A:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông A, để ông A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng ông A vắng mặt theo các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án mà không có lý do chính đáng, và cũng không thể hiện ý kiến, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn A vắng mặt.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà L. Giao con 02 con chung Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 04/8/2013 và Nguyễn Thiên T, sinh ngày 05/11/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí sơ thẩm bà L phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn A; địa chỉ: Tổ 13, thôn Đông Hải xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng ông A vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông A.

Về nội dung bà Phạm Thị Thùy L yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn A.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy L và ông Nguyễn Văn A tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân

Hải, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 01/4/2013, nên hôn nhân giữa bà L và ông A là hợp pháp.

Theo bà L thì quá trình chung sống giữa bà L và ông A nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan hệ vợ chồng, đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông A không tham gia tố tụng, không có ý kiến để hàn gắn tình cảm gia đình. Xét thấy, bà L không còn tình cảm với ông A, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu xin ly hôn với ông A là có căn cứ chấp nhận theo quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ giấy khai sinh số 218 ngày 13/8/2013 và trích lục khai sinh số 242 ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bà Phạm Thị Thùy L và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 04/8/2013 và Nguyễn Thiên Tuấn, sinh ngày 05/11/2016.

Cháu Ân trên 07 tuổi, đang sống với bà L. Theo bản tự khai của cháu thì khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với bà L.

Theo kết quả xác minh tại biên bản xác minh ngày 02/12/2021, bà L và ông A không còn chung sống với nhau, bà L đã chuyển về tổ 7, thôn Đông Hải, xã Tân Hải sinh sống cùng với 2 con.

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa bà L rút yêu cầu về việc yêu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc bà L không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

Trong vụ án này, ông A cũng không tranh chấp quyền nuôi con. Để không làm ảnh hưởng cuộc sống của các con chung, cũng như đảm bảo điều kiện sống tốt nhất cho cháu Â, cháu T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L giao 02 con chung Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 04/8/2013 và Nguyễn Thiên T, sinh ngày 05/11/2016 cho bà Phạm Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn A không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Văn A.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thùy L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Văn A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy L được ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Thùy L và ông Nguyễn Văn A có 02 con chung. Giao 02 con chung Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 04/8/2013 và Nguyễn Thiên T, sinh ngày 05/11/2016 cho bà Phạm Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Văn A không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006606 ngày 16-6-2021 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12-01-2022) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

T .M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên